

42/2015
nc

Số: 1141/GP-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2015

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG: **GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

ĐẾN Số:.....2898.....
Ngày: 5.6.15...
Chuyên: *TM, TC, KT*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 27/3/2015 của Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc - Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 310/TTr-STNMT ngày 03/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc (địa chỉ: Số 144, đường Trường Chinh, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được xả nước thải sau quá trình sản xuất đã qua xử lý tại Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Sông Đà (hồ Hòa Bình).

Điểm tiếp nhận: Bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu; tọa độ theo VN 2000 (kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0): X = 2325412; Y = 570566.

2. Vị trí xả nước thải: Sau hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La. Tọa độ theo VN 2000 (kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0): X = 2325399; Y = 570567.

3. **Phương thức xả thải:** Dùng máy bơm.
4. **Chế độ xả nước thải:** Theo thời gian sản xuất của Nhà máy.
5. **Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** $48 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $02 \text{ m}^3/\text{h}$.
6. **Chất lượng nước thải:** Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sau khi xử lý phải đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.
7. **Thời hạn của giấy phép:** 10 năm (mười năm) kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc - Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và các cam kết đã nêu trong hồ sơ.
2. Bố trí nhân lực, lập sổ theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận; tần suất quan trắc. Cụ thể:
 - + Nước thải trước khi xử lý: 01 điểm tại vị trí cuối hồ lắng của đập chắn thải số 3. Tần suất 6 tháng/lần, so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.
 - + Nước thải sau khi xử lý: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải (tọa độ: $X = 2325399$; $Y = 570567$). Tần suất 6 tháng/lần, quan trắc 33 chỉ tiêu, so sánh với Quy chuẩn 40:2011/BTNMT cột A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.
 - + Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại vị trí tiếp nhận nước thải (sông Đà) tại bản Sao Tua, xã Tân Hợp, huyện Mộc Châu, tọa độ: $X = 2325412$; $Y = 570566$. Tần suất 6 tháng/lần, so sánh với Quy chuẩn 08:2008/BTNMT cột A₂ - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
 - + Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).
3. Hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.
4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước.

5. Các yêu cầu khác đối với Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La - Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc:

+ Định kỳ thực hiện việc nạo vét các hồ lắng và kênh dẫn, đảm bảo được hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường (theo QCVN 40:2011/BTNMT loại A - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp).

+ Thực hiện biện pháp chống thấm cho đáy hồ đảm bảo các quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

+ Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

+ Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

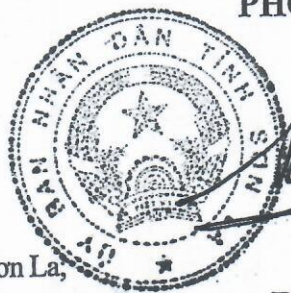
Điều 3. Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc - Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần khoáng sản Tây Bắc - Nhà máy chế biến kim loại màu Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo đúng quy định pháp luật./.

Nơi nhận: *Am*

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Công an tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Đ/c CVP; Đ/c H.Anh - PCVP UBND tỉnh);
- Cty CPKS Tây Bắc - Nhà máy chế biến KL màu Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



B.T. Hải
Bùi Đức Hải